

CHUYÊN ĐỀ



CƠ HỘI TỪ CÁC CUỘC ĐÀM PHÁN FTA MỚI VÀ NÂNG CẤP

Sau một giai đoạn cấp tập hồi giữa những năm 2010-2015, câu chuyện đàm phán các Hiệp định thương mại tự do (FTA) ở Việt Nam dường như đã lắng lại, nhường chỗ cho vấn đề thực thi các Hiệp định này. Tuy nhiên, kể từ sau COVID-19 tới nay, một làn sóng đàm phán mới lại đang bắt đầu, với một loạt các khuôn khổ Hiệp định cả mới và nâng cấp. Nỗ lực mới này được kỳ vọng tiếp tục thúc đẩy quá trình hội nhập của Việt Nam theo những chiều kích mới, một mặt tạo điều kiện mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường với các đối tác mới nhiều tiềm năng, mặt khác góp phần hiện đại hóa và bắt kịp xu hướng hợp tác mới trong quan hệ thương mại – đầu tư với các đối tác quen thuộc của Việt Nam.

Chuyên đề của Bản tin này sẽ phân tích tình hình đàm phán các FTA mới và nâng cấp của Việt Nam, đồng thời đánh giá những cơ hội mà doanh nghiệp Việt Nam có thể nắm bắt từ quá trình này.



Cập nhật tiến trình đàm phán mới và nâng cấp các FTA của Việt Nam

STT	FTA	Đối tác	Diễn tiến
Đàm phán các FTA mới			
1	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Israel (VIFTA)	Israel	2/12/2015: Khởi động đàm phán 2/4/2023: Hoàn tất cơ bản đàm phán, bước vào giai đoạn rà soát pháp lý để ký kết
2	Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và UAE (UAE-VN CEPA)	UAE	6/4/2023: Thống nhất về việc đàm phán Hiệp định 5-7/6/2023: Phiên họp thứ nhất về Hiệp định
3	Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Canada (ACAFTA)	ASEAN, Canada	17/11/2021: Thống nhất tái khởi động đàm phán (sau 10 năm tạm hoãn) Tháng 8/2022: Vòng đàm phán đầu tiên Tháng 11/2022: Vòng đàm phán thứ 2 Tháng 3/2023: Vòng đàm phán thứ 3 Tháng 6/2023: Vòng đàm phán thứ 4
Đàm phán nâng cấp các FTA			
1	Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Australia/New Zealand (AANZFTA)	ASEAN, Australia, New Zealand	9/2020: Khởi động đàm phán nâng cấp AANZFTA 17/2/2023: Hoàn tất nội dung đàm phán nâng cấp, bước vào giai đoạn rà soát pháp lý để ký kết
2	Khu vực thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc (ACFTA)	ASEAN, Trung Quốc	11/11/2022: Khởi động đàm phán nâng cấp ACFTA Tháng 2/2023: Vòng đàm phán đầu tiên Tháng 4/2023: Vòng đàm phán thứ 2 Tháng 6/2023: Vòng đàm phán thứ 3
3	Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA)	ASEAN	17/03/2022: Khởi động đàm phán nâng cấp ATIGA



01

VIỆT NAM THÚC ĐẨY ĐÀM PHÁN CÁC FTA MỚI VÀ NÂNG CẤP

Tham gia 15 Hiệp định thương mại tự do (FTA) với 53 đối tác, Việt Nam được đánh giá là một trong những nền kinh tế có mạng lưới FTA phong phú nhất trong khu vực. Tuy nhiên, mạng lưới các FTA này vẫn chưa bao trùm một số khu vực quan trọng (như Trung Đông và Châu Phi) hoặc có mối liên kết với một số đối tác còn khá mong manh (ví dụ khu vực Mỹ Latin). Đồng thời, sau COVID-19 và trong bối cảnh địa chính trị phức tạp hiện tại, nhiều FTA được ký kết trong giai đoạn đầu dường như chưa đủ sức để bắt kịp với những mối quan tâm mới trong thương mại quốc tế (như tính bền vững của chuỗi cung ứng, thúc đẩy phát triển bền vững, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hiện đại hóa các quy tắc xuất xứ...).

Xuất phát từ những nhu cầu rất thực tiễn hiện tại và với tầm nhìn trong lâu dài, Việt Nam đang đẩy mạnh đàm phán và ký kết nhiều FTA mới với nhiều đối tác quan trọng như Israel, UAE, ASEAN-Canada... đồng thời cùng các đối tác tiến hành nâng cấp một loạt các FTA đang có như FTA giữa ASEAN với Australia/New Zealand (AANZFTA), với Trung Quốc (ACFTA) hay trong nội bộ các nước ASEAN với nhau (ATIGA).





1.1. Việt Nam đẩy nhanh quá trình đàm phán và ký kết các FTA mới

Nửa đầu năm 2023 chứng kiến nhiều mốc quan trọng trong tiến trình đàm phán nhiều FTA mới mà Việt Nam là một bên tham gia. Nổi bật trong số này là những tiến triển đáng ghi nhận trong đàm phán các FTA với các đối tác khu vực Trung Đông – Châu Phi mà Việt Nam chưa từng có FTA (như với Israel, UAE). Đồng thời, tiến trình đàm phán các khung khổ hợp tác mới với các đối tác đã từng có FTA cũng được đẩy mạnh.

Hoàn tất đàm phán FTA Việt Nam - Israel

Sau chặng đường dài gần 7 năm, Việt Nam và Israel đã cơ bản hoàn tất đàm phán FTA Việt Nam - Israel (VIFTA) vào ngày 2/4/2023. Hiện hai Bên đang rất tích cực xúc tiến các công việc kỹ thuật để rà soát pháp lý để có thể ký kết VIFTA ngay trong năm nay nhân kỷ niệm 30 năm ngày thiết lập mối quan hệ ngoại giao giữa hai nước.

Dù toàn văn Hiệp định chưa được công bố, VIFTA được tuyên bố chung là một hiệp định chất lượng cao và toàn diện, với các cam kết mạnh trong xóa bỏ thuế quan đối với hàng hóa, cắt giảm hàng rào phi thuế và thúc đẩy thương mại dịch vụ, đầu tư.

Khởi động đàm phán FTA Việt Nam - UAE

Sau những chuẩn bị kỹ lưỡng từ hai phía và nhân chuyến công tác của Bộ trưởng Công Thương Việt Nam tới UAE, ngày 6/4/2023, Việt Nam và UAE ký Tuyên bố cấp Bộ trưởng về việc thiết lập Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và UAE (UAE-VN CEPA). Một Hiệp định mới giữa Việt Nam với một trong những nền kinh tế lớn nhất Châu Phi và thế giới Ả Rập đã chính thức được khởi động.

Hai tháng sau đó, ngày 5-7/6/2023, các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên đã tiến hành Phiên họp thứ nhất về Hiệp định UAE-VN CEPA. Tại Phiên họp, hai Bên đã trao đổi về các chủ đề chính dự kiến sẽ có trong Hiệp định này.

Theo thông tin được công bố, UAE-VN CEPA được định hướng là một Hiệp định toàn diện, bao gồm các nội dung về thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, thuận lợi hóa đầu tư và các lĩnh vực khác (năng lượng, logistics...), với mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng thương mại, đầu tư cũng như phát huy tối đa tiềm năng trong mối quan hệ song phương giữa hai bên.





Tiếp tục tiến trình đàm phán FTA ASEAN-Canada

Hồi tháng 11/2021, trong Khuôn khổ Hội nghị tham vấn Bộ trưởng kinh tế ASEAN (AEM) - Canada lần thứ 10, trước nhu cầu về một khung khổ ổn định nhằm tăng cường thương mại giữa các Bên trong bối cảnh mới, ASEAN và Canada đã chính thức thống nhất khởi động đàm phán Hiệp định thương mại tự do chung (ACAFTA). Trên thực tế, các Bên đã bắt đầu thảo luận về tính khả thi về một FTA chung từ năm 2017 nhưng chưa thật mặn mà. Bối cảnh thay đổi dưới tác động của COVID đã thúc đẩy các Bên tích cực hơn trong vấn đề này.

Từ đó tới nay, AFTA đã trải qua tổng cộng 4 vòng đàm phán chính thức, trong đó riêng trong 6 tháng đầu năm 2023 đã có 2 vòng đàm phán được thực hiện (tháng 3 và tháng 6/2023).

ACAFTA được thiết kế với tính chất một Hiệp định thế hệ mới, toàn diện, không chỉ điều chỉnh các vấn đề về thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư (như các FTA ASEAN+ khác) mà còn bao gồm các nội dung mới như thương mại điện tử, lao động, môi trường, và thương mại bao trùm...

Hoàn tất đàm phán gia nhập CPTPP đối với Vương quốc Anh

Sau 02 năm đàm phán, Vương quốc Anh đã chính thức trở thành thành viên thứ 12 của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) ngày 16/7/2023 vừa rồi với Lễ ký kết diễn ra tại New Zealand giữa Bộ trưởng Kinh doanh và Thương mại nước này và đại diện của các nước thành viên sáng lập CPTPP, trong đó có Việt Nam. Trước đó, tháng 3/2023, đàm phán gia nhập CPTPP của Anh đã được tuyên bố hoàn tất.

Đàm phán Anh gia nhập CPTPP được đánh giá là tương đối nhanh, với tiến triển khá thuận lợi. Theo giới quan sát, điều này có được là nhờ nền kinh tế Anh vốn đã có nền tảng mở cửa và tự do hóa cao, đồng thời có thể chế kinh tế khá tương đồng với các tiêu chuẩn “thế hệ mới” của CPTPP.

Sắp tới sẽ là các công việc thuần túy trong nội bộ của Anh nhằm phê chuẩn để Hiệp định có hiệu lực với nước này.

Như vậy, Vương quốc Anh trở thành nền kinh tế đầu tiên ngoài Nhóm sáng lập tham gia CPTPP kể từ khi Hiệp định được ký kết vào năm 2018. Đây cũng là nền kinh tế châu Âu đầu tiên tham gia vào Hiệp định này.





1.2. Việt Nam thúc đẩy tiến trình nâng cấp các FTA hiện có

Đàm phán nâng cấp các FTA hiện có, đặc biệt là các FTA ký kết trong giai đoạn đầu, là một trong các ưu tiên trong chính sách thương mại quốc tế của các nước ASEAN nhằm cập nhật các diễn tiến cùng các chủ đề nóng xuất hiện trong giai đoạn sau này (như nhu cầu tăng tính bền vững của chuỗi cung ứng sau một loạt các đứt gãy dưới tác động của COVID-19 và xung đột Nga-Ukraine; tính cấp thiết trong các hành động về phát triển xanh và phát triển bền vững; sự gia tăng của thương mại điện tử...). Với mục tiêu nhanh chóng “hiện đại hóa” các FTA liên quan, tiến trình đàm phán nâng cấp các FTA được lựa chọn (bao gồm FTA giữa ASEAN với Australia/New Zealand, với Trung Quốc và trong ASEAN) đã được thực hiện với nhịp độ rất khẩn trương.

Tính đến thời điểm hiện tại, các nước ASEAN đã hoàn tất nâng cấp Hiệp định AANZFTA và đang đẩy mạnh quá trình đàm phán nâng cấp ACFTA và ATIGA.





Hoàn tất đàm phán nâng cấp Hiệp định AANZFTA

Trước những thách thức chưa từng có từ đại dịch COVID-19, ngay từ tháng 9/2020, ASEAN, Australia và New Zealand đã thống nhất khởi động đàm phán nâng cấp AANZFTA với mục tiêu là đảm bảo duy trì tính cạnh tranh, chất lượng cao của Hiệp định, đồng thời thúc đẩy quá trình phục hồi kinh tế sau đại dịch của các nước.

Sau hơn 2 năm đàm phán, ngày 17/2/2023, các Bên đã thống nhất hoàn tất toàn bộ nội dung đàm phán nâng cấp Hiệp định AANZFTA tại Hội nghị lần thứ 20 của Ủy ban Hỗn hợp Khu vực Thương mại Tự do ASEAN-Australia-New Zealand (AANZ-FJC).

Hiện tại, văn kiện Nghị định thư sửa đổi AANZFTA vẫn chưa chính thức được công bố. Tuy nhiên, Tuyên bố cấp Bộ trưởng về việc cơ bản hoàn tất đàm phán nâng cấp AANZFTA cho thấy các sửa đổi đáng chú ý trong bản nâng cấp Hiệp định.

Cụ thể, Bản nâng cấp AANZFTA sẽ bổ sung thêm 03 chương mới về (i) Mua sắm công; (ii) Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs) và (iii) Thương mại và Phát triển bền vững. Đồng thời, Bản nâng cấp cũng bao gồm các sửa đổi, bổ sung một số điều khoản về thương mại hàng hóa; quy tắc xuất xứ; thương mại dịch vụ và đầu tư; thương mại điện tử; cạnh tranh cũng như thủ tục hải quan và tạo thuận lợi thương mại... theo hướng thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.

Với những nội dung sửa đổi bao trùm, bản nâng cấp AANZFTA được kỳ vọng sẽ hỗ trợ khả năng phục hồi, tăng tính chống chịu của các chuỗi cung ứng trong khu vực, đảm bảo dòng lưu thông hàng hóa thiết yếu trong thời kỳ khủng hoảng. Đồng thời, AANZFTA nâng cấp dự kiến cũng giúp tăng cường tự do hóa dịch vụ và đầu tư, hỗ trợ thương mại điện tử và chuyển đổi số, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế khu vực bền vững và bao trùm.

Hiện tại, các bên đang tăng cường thảo luận về việc rà soát pháp lý để Nghị định sửa đổi của AANZFTA có thể được ký kết vào tháng 8/2023 tại Hội nghị tham vấn Bộ trưởng kinh tế ASEAN với Australia và New Zealand lần thứ 28.

Hiệp định AANZFTA được ký kết vào ngày 27/2/2009 và chính thức có hiệu lực từ ngày 1/1/2010. Đây là một thỏa thuận thương mại toàn diện gồm rất nhiều cam kết về hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, thương mại điện tử, di chuyển thể nhân, sở hữu trí tuệ, chính sách cạnh tranh và hợp tác kinh tế...

Hiệp định AANZFTA đã được sửa đổi một lần vào năm 2014 qua bản Nghị định thư thứ nhất sửa đổi AANZFTA với một số quy định chi tiết hơn về quy trình cấp giấy chứng nhận xuất xứ trong thương mại hàng hóa.

Phiên bản nâng cấp lần này sẽ là bản sửa đổi lần thứ hai của Hiệp định.



Triển khai đàm phán nâng cấp ACFTA

Đàm phán nâng cấp Khu vực thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc (ACFTA) được công bố khởi động từ tháng 11/2022 tại Hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc lần thứ 25. Vòng đàm phán đầu tiên của ACFTA nâng cấp đã được tiến hành vào tháng 2/2023. Tại vòng này, các Bên đã thảo luận về các nội dung nâng cấp của Hiệp định, đồng thời thông qua Chương trình công tác giai đoạn 2023-2024 với mục tiêu hoàn tất 50% nội dung thỏa thuận nâng cấp ACFTA vào cuối năm sau. Từ đó tới nay, theo đúng kế hoạch của Chương trình công tác, các vòng đàm phán tiếp theo đã được thực hiện vào tháng 4/2023 và tháng 6/2023.

Là một FTA truyền thống được ký trong giai đoạn đầu, ACFTA thuần túy tập trung vào các cam kết mở cửa thị trường cơ bản, tập trung vào thương mại hàng hóa. Với phiên bản nâng cấp ACFTA lần này, ASEAN và Trung Quốc đặt mục tiêu bổ sung vào một số vấn đề mới nổi mà cả hai bên cùng quan tâm, bao gồm kinh tế kỹ thuật số, kinh tế xanh, cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng, các biện pháp SPS, TBT, doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs)...

Tháng 11/2002, ASEAN và Trung Quốc đã ký Hiệp định khung về Hợp tác kinh tế toàn diện. Trên cơ sở Hiệp định khung, hai bên tiếp tục đàm phán và ký kết các Hiệp định về Thương mại hàng hóa (có hiệu lực từ tháng 7/2005), Hiệp định về Thương mại dịch vụ (có hiệu lực từ tháng 7/2007), Hiệp định về Đầu tư (có hiệu lực từ tháng 2/2010) nhằm thiết lập Khu vực thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA).

Tháng 11/2015, ASEAN và Trung Quốc đã ký Nghị định thư sửa đổi Hiệp định khung và các Hiệp định liên quan, trong đó sửa đổi một số nội dung cam kết theo hướng đơn giản hóa các quy tắc thương mại hàng hóa/dịch vụ, tăng cường các điều khoản đầu tư. Nghị định thư này có hiệu lực từ tháng 5/2016.

Đàm phán nâng cấp ACFTA lần này nếu thành công sẽ là lần sửa đổi thứ hai đối với FTA này, và sẽ là "phiên bản 3.0 ACFTA".





Đàm phán nâng cấp Hiệp định ATIGA

ASEAN công bố khởi động đàm phán nâng cấp Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) vào tháng 3/2022, trong khuôn khổ Hội nghị hẹp các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN (AEM Retreat) lần thứ 28. Mục tiêu của đàm phán này là nâng cấp để ATIGA toàn diện hơn, không chỉ bao gồm những nội dung về thương mại hàng hóa, mà còn mở rộng cam kết ra nhiều vấn đề khác như sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử, môi trường... Tương tự như các Hiệp định được ASEAN nâng cấp trong thời gian này, đàm phán ATIGA phiên bản nâng cấp được thúc đẩy bởi nhu cầu của các nước thành viên trong bối cảnh thế giới đang có nhiều biến động khó lường như hiện nay (đại dịch, xung đột Nga-Ukraine...) và ASEAN cần có khung khổ chung để ứng phó tốt hơn với những khó khăn hiện tại và những thách thức có thể gặp phải trong tương lai.

Về nội dung, do hầu hết thuế quan giữa các nước ASEAN đã được xóa bỏ theo ATIGA hiện hành, ATIGA phiên bản nâng cấp hướng tới việc bổ sung các cam kết mới nhằm giảm bớt các rào cản thương mại trong khu vực, tạo thuận lợi thương mại, tăng cường minh bạch hóa chính sách, từ đó thúc đẩy việc luân chuyển hàng hóa tự do giữa các nước, củng cố chuỗi cung ứng trong khu vực.

Cụ thể, đàm phán nâng cấp ATIGA tập trung vào việc đơn giản hóa quy tắc xuất xứ, cắt giảm các biện pháp phi thuế quan, đơn giản hóa thủ tục hải quan và tạo thuận lợi thương mại. Bên cạnh đó, các nước ASEAN cũng đang nghiên cứu, thảo luận về việc bổ sung một số nội dung mới về sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử, thương mại và phát triển bền vững, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) trong đàm phán nâng cấp Hiệp định ATIGA lần này.

Hiệp định Thương mại hàng hóa (ATIGA) được ký vào tháng 2/2009, chính thức có hiệu lực từ ngày 17/5/2010. Tiền thân của ATIGA là Hiệp định Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT/AFTA) ký năm 1992 giữa các nước ASEAN.

ATIGA điều chỉnh toàn bộ thương mại hàng hóa trong nội khối với những nội dung được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các cam kết cắt giảm/loại bỏ thuế quan đã được thống nhất trong CEPT/AFTA.

Hiệp định ATIGA đã được sửa đổi lần đầu vào năm 2019 (tại Nghị định thư thứ nhất sửa đổi ATIGA 2019), trong đó chỉ thay đổi nội dung một điều khoản duy nhất về Chứng nhận xuất xứ hàng hóa nhằm xử lý các bất cập về mặt kỹ thuật liên quan tới quy trình và biểu mẫu về xuất xứ của Hiệp định.

Vì vậy, đàm phán nâng cấp ATIGA lần này được cho là lần sửa đổi toàn diện đầu tiên đối với Hiệp định này.



02

CƠ HỘI ĐỐI VỚI VIỆT NAM TỪ VIỆC ĐẨY MẠNH ĐÀM PHÁN FTA MỚI VÀ NÂNG CẤP

Quá trình đàm phán các FTA mới và nâng cấp được kỳ vọng sẽ đem đến nhiều cơ hội cho Việt Nam trong việc thúc đẩy mối quan hệ với nhiều đối tác mới, chưa từng có FTA với Việt Nam như Israel, UAE, đồng thời củng cố và tăng cường sự liên kết giữa Việt Nam với nhiều đối tác “lâu đời” như ASEAN, Trung Quốc, Australia/New Zealand...

Cơ hội đẩy mạnh hợp tác với các đối tác mới

Israel – Với việc hoàn tất cơ bản đàm phán VIFTA, quan hệ thương mại – đầu tư giữa Việt Nam và Israel đang đứng trước cơ hội lớn. Hiệp định đầu tiên giữa hai Bên hứa hẹn sẽ thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động trao đổi thương mại và thu hút đầu tư (đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ cao) từ quốc gia có trình độ phát triển công nghệ hàng đầu thế giới như Israel.

Từ góc độ thương mại, Israel vốn được biết đến là đối tác xuất khẩu lớn thứ 3 của Việt Nam tại thị trường Tây Á (chỉ sau UAE và Thổ Nhĩ Kỳ). Tiềm năng xuất khẩu vào thị trường này còn rất lớn khi xét về thị phần, xuất khẩu của Việt Nam sang Israel mới chỉ chiếm xấp xỉ 1,2% thị phần nhập khẩu hàng hóa của thị trường này. VIFTA được kỳ vọng sẽ là động lực quan trọng để tăng tốc kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này trong bối cảnh thành tích xuất khẩu của ta ở thị trường này gần như đi ngang trong giai đoạn 2018-2022 (chỉ tăng nhẹ 0,9% từ 779 triệu USD lên đến 786 triệu USD – số liệu ITC Trademap) trong khi tổng nhập khẩu của Israel vẫn tăng 26% trong cùng thời kỳ.

Theo ý kiến của nhiều chuyên gia, sở dĩ xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Israel chưa thực sự có bứt phá trong thời gian qua là bởi các rào cản về thuế quan ở đây còn quá cao. Nếu điều này là đúng, VIFTA với các cam kết cắt giảm mạnh thuế quan có thể là giải pháp “hoàn hảo” để tháo gỡ rào cản và thúc đẩy xuất khẩu Việt Nam sang thị trường hấp dẫn này. Theo các thông tin được tuyên bố, điện thoại di động, hải sản, giày dép, các sản phẩm dệt may, điều và cà phê... được nhận định sẽ là những mặt hàng được hưởng lợi nhiều nhất từ những cam kết dỡ bỏ thuế quan theo Hiệp định. Đây đều là những sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Israel, đồng thời cũng là những mặt hàng mà Israel nói riêng và khu vực Trung Đông nói chung đang có nhu cầu tiêu thụ ngày một lớn.

Ở chiều nhập khẩu, Israel vốn là một trong những nguồn cung máy móc, thiết bị công nghệ uy tín trên thế giới. Và đây cũng là nhóm hàng mà Việt Nam nhập khẩu chủ yếu từ quốc gia này (chiếm 83,8% tổng giá trị nhập





khẩu của Việt Nam từ Israel). Giá trị nhập khẩu máy móc, thiết bị của Việt Nam từ Israel cũng có sự tăng trưởng ấn tượng trong 5 năm trở lại đây, tăng gấp 4 lần từ 288 triệu USD năm 2018 lên đến 1,21 tỷ USD vào năm 2022. Đây cũng là những sản phẩm sẽ được cắt giảm thuế quan khi nhập khẩu vào Việt Nam theo VIFTA. Như vậy, khi Hiệp định có hiệu lực, doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam sẽ có cơ hội tiếp cận và sử dụng các sản phẩm máy tính, thiết bị điện tử, linh kiện bán dẫn, các loại máy móc hiện đại, chất lượng với giá tốt hơn từ Israel – quốc gia nổi tiếng với nền công nghiệp công nghệ cao, quy tụ nhiều công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, phát triển khoa học công nghệ cao như StoreDot, Mobileye, Cortica...

Từ khía cạnh thu hút đầu tư, cùng với mạng lưới các FTA sẵn có của Việt Nam, VIFTA được kỳ vọng mở ra cơ hội cho Việt Nam trong thu hút đầu tư từ Israel, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghệ cao. Hiện tại, mặc dù VIFTA chưa chính thức được ký kết, đã có những doanh nghiệp, tổ chức của Israel bày tỏ mong muốn mở rộng hợp tác với Việt Nam trong các dự án sản xuất lượng lượng sạch, phát triển công nghệ lưu trữ năng lượng tái tạo hay các dự án điện mặt trời... Các dự án này được nhận định sẽ hỗ trợ tích cực cho Việt Nam trong quá trình chuyển đổi năng lượng, hướng đến sản xuất xanh và sản xuất bền vững – một xu hướng tất yếu của thế giới hiện nay.

Cơ hội từ VIFTA là rất đáng kể nhưng để hiện thực hóa cơ hội này cũng không dễ dàng. Thứ nhất, Israel là thị trường khá đặc thù, nhất là từ góc độ thói quen và yêu cầu của người tiêu dùng. Ví dụ, các sản phẩm thực phẩm nhập khẩu vào Israel thường được nhà nhập khẩu yêu cầu phải có Chứng nhận Kosher – một hệ tiêu chuẩn về thực phẩm của người Do Thái. Mặc dù đây không phải quy định bắt buộc về mặt pháp lý của Israel đối với thực phẩm nhập khẩu vào nước này, hầu hết các siêu thị, nhà hàng, khách sạn sẽ từ chối sản phẩm nếu không có chứng nhận này. Thứ hai, Israel là khu vực thương xuyên xảy ra xung đột, dẫn tới có thể ảnh hưởng tới dòng lưu chuyển hàng hóa cũng như các hoạt động kinh doanh liên quan. Do đó, để tận dụng hiệu quả các cơ hội từ VIFTA khi kinh doanh với thị trường này, doanh nghiệp cần phải quan tâm đặc biệt tới các yêu cầu đặc thù riêng của thị trường cũng như có các giải pháp bảo đảm và ứng phó linh hoạt với các diễn biến bất ngờ.



UAE – Với vị trí địa lý thuận lợi, hệ thống logistics hiện đại, UAE được xem là cửa ngõ quan trọng để hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tiếp cận với các thị trường Trung Đông, và rộng hơn là các nước khu vực châu Phi. Một FTA với UAE sẽ là chìa khóa để Việt Nam tiếp cận thị trường “cửa ngõ” quan trọng này.

Nhiều năm qua, UAE vẫn được biết đến là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam tại thị trường Trung Đông. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này cũng có sự tăng trưởng ấn tượng theo thời gian, tăng từ 140 triệu USD (năm 2006) lên đến 3,85 tỷ USD (năm 2022). Tuy nhiên, trong bản đồ xuất khẩu của Việt Nam, thị trường UAE vẫn chỉ chiếm một vị trí rất khiêm tốn, với khoảng 1% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam ra thế giới.

Quan trọng hơn, trong so sánh với tổng giá trị nhập khẩu của UAE, thị phần của Việt Nam còn quá nhỏ bé, với chỉ 2,18% (số liệu năm 2022 từ ITC Trademap). Trên thế giới, UAE là nhà nhập khẩu lớn thứ 3 toàn cầu (chỉ sau Trung Quốc và Ấn Độ), chiếm khoảng 5% tổng giá trị nhập khẩu của toàn cầu. Điều này xuất phát từ thực tế quốc gia này chủ yếu tập trung vào ngành công nghiệp khai thác và chế biến dầu thô, trong khi các lĩnh vực công nghiệp khác chiếm một phần rất nhỏ, đặc biệt nông nghiệp chỉ chiếm 0,9% trong cơ cấu kinh tế của khu vực này. Do vậy, UAE có nhu cầu rất lớn trong việc nhập khẩu nhiều mặt hàng khác nhau để phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nước.

Với các mặt hàng chủ lực là nông sản, thủy sản, thực phẩm, dệt may và da giày..., nếu UAE-VN CEPA thành công, xuất khẩu Việt Nam sẽ có cơ hội lớn để cải thiện mạnh mẽ giá trị xuất khẩu sang thị trường lớn UAE này.

Hơn thế nữa, là khung khổ hợp tác đầu tiên giữa hai Bên, UAE-VN CEPA còn được kỳ vọng sẽ là tiền đề để hai Bên tăng cường hợp tác đầu tư trong nhiều lĩnh vực khác đầy tiềm năng như cảng biển, logistics, cơ sở hạ tầng... đặc biệt là thúc đẩy đầu tư trong lĩnh vực năng lượng và năng lượng tái tạo.

Cơ hội là vậy nhưng thách thức ở thị trường UAE cũng rất đáng kể. Thứ nhất, là thị trường có độ mở lớn, mức độ tự do hóa cao (với rất ít các rào cản thuế quan), thị trường UAE thu hút rất nhiều nguồn cung từ khắp nơi trên thế giới, mức độ cạnh tranh vì thế là rất cao. Như vậy, khi tiếp cận thị trường UAE, hàng hóa Việt Nam sẽ phải cạnh tranh trực tiếp với hàng hóa từ nhiều nguồn cung khác, trong đó có những nước có cơ cấu sản phẩm xuất khẩu khá tương đồng với Việt Nam mà đã ký kết FTA với UAE như Ấn Độ, Indonesia... Thứ nữa, UAE là quốc gia hồi giáo, do đó yêu cầu đối với hàng hóa tiêu dùng tại thị trường này khá đặc thù. Ví dụ, UAE đặt ra yêu cầu về cung cấp Chứng nhận Halal đối với các sản phẩm thực phẩm, đồ uống, thời trang... Do đó, để xuất khẩu sang UAE, doanh nghiệp sẽ phải tìm hiểu rất kỹ để đáp ứng đầy đủ các quy định cũng như yêu cầu đặc thù của thị trường này.





Cơ hội thúc đẩy quan hệ với các đối tác quen

Canada – Hiện tại Việt Nam cũng đang tham gia vào quá trình đàm phán Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Canada (ACAFTA). Việc thúc đẩy đàm phán Hiệp định này được coi là nỗ lực lớn của các nước ASEAN và Canada trong việc tạo ra một khu vực thương mại chung rộng lớn để các bên cùng hợp tác phát triển.

Trước ACAFTA, Việt Nam và Canada đã cùng tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), hiệp định thế hệ mới với tiêu chuẩn cao của thế giới. Từ góc độ thương mại hàng hóa, so với CPTPP (đã có hiệu lực với Việt Nam và Canada từ năm 2019 với mức cam kết mở cửa rất mạnh), ACAFTA được nhận định sẽ không tạo ra lợi thế đáng kể về thuế quan cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Canada. Tuy nhiên, với các thành viên mới của ASEAN so với CPTPP, ACAFTA sẽ mang lại lợi thế về hài hòa quy tắc xuất xứ – một điều kiện quan trọng để được hưởng ưu đãi thuế quan theo các FTA.

Cụ thể, với quy tắc xuất xứ nội khối chung theo Hiệp định, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam có thể sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ các nước thành viên mà vẫn đáp ứng quy tắc xuất xứ của ACAFTA. Trên thực tế, các nước ASEAN là nguồn cung nguyên liệu tương đối lớn của Việt Nam, do đó doanh nghiệp dễ đáp ứng các quy tắc xuất xứ ACAFTA, từ đó có thể tận dụng ưu đãi thuế quan trong ACAFTA tốt hơn so với CPTPP (với chỉ một số ít thành viên ASEAN). Thứ nữa, việc ACAFTA có hiệu lực song song với các FTA hiện có cho phép doanh nghiệp Việt Nam có thêm sự lựa chọn về thuế quan/quy tắc xuất xứ cho doanh nghiệp để kinh doanh hiệu quả hơn với các đối tác trong khu vực và đặc biệt là với Canada.

Bên cạnh những cơ hội được kỳ vọng, ACAFTA cũng tiềm ẩn những thách thức nhất định, nhất là từ góc độ sức ép cạnh tranh trên thị trường. ACAFTA sẽ mở ra cơ hội tiếp cận thị trường Canada với thuế quan ưu đãi cho tất cả các nước ASEAN. Do đó, Việt Nam sẽ không còn ưu thế cạnh tranh riêng có ở thị trường này như theo CPTPP hiện tại (Hiệp định mà chỉ có 4 nước ASEAN gồm Việt Nam, Brunei, Malaysia, Singapore tham gia, trong đó nhiều mặt hàng chỉ Việt Nam có thế mạnh). Nói cách khác, với ACAFTA, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tại thị trường Canada sẽ phải sẵn sàng cho tình huống cạnh tranh khắc nghiệt hơn từ các đối thủ trong ASEAN, nhất là từ các nước có cơ cấu sản phẩm tương đồng và cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam.



Anh – Trước khi Anh gia nhập CPTPP, Việt Nam và Anh đã có chung 01 FTA (Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen (UKVFTA) từ đầu năm 2021). Với việc Anh tham gia CPTPP, doanh nghiệp Việt Nam sẽ có thêm một con đường ưu tiên nữa để kinh doanh với thị trường này.

Lợi thế từ CPTPP cho doanh nghiệp Việt Nam ở thị trường Anh trước hết đến từ mức ưu đãi thuế quan đối với hàng hóa xuất khẩu. Cụ thể, trong khi mức cắt giảm thuế quan của Anh theo UKVFTA được xem là một trong những mức tốt nhất mà một đối tác FTA dành cho Việt Nam, cam kết ưu đãi thuế của Anh trong CPTPP thậm chí còn tốt hơn. Tiếp nữa, cơ hội tận dụng các ưu đãi thuế quan trong CPTPP để tiếp cận thị trường Anh của hàng hóa xuất khẩu Việt Nam cũng tốt hơn nhờ quy tắc hài hòa xuất xứ nội khối. Theo cam kết, CPTPP sẽ cho phép Việt Nam cộng gộp các nguyên liệu có xuất xứ từ 11 nước thành viên còn lại của CPTPP, nhờ đó hàng hóa của Việt Nam có thể dễ dàng đáp ứng quy tắc xuất xứ để tận dụng được ưu đãi thuế quan theo Hiệp định so với UKVFTA (nơi hàng hóa Việt Nam chỉ có thể cộng gộp xuất xứ với Anh). Trong khi đó, cạnh tranh giữa hàng hóa Việt Nam với hàng hóa từ các thành viên hiện tại của CPTPP tại thị trường Anh được cho là không quá khắc nghiệt, với khá nhiều các sản phẩm không cạnh tranh trực tiếp. Vì vậy, việc Anh tham gia CPTPP được đánh giá là một cơ hội bổ sung rất có ý nghĩa để hàng hóa xuất khẩu Việt Nam tiếp cận thị trường nhiều tiềm năng này.

Bên cạnh đó, việc Anh tham gia CPTPP cũng được đánh giá là cơ hội để doanh nghiệp 12 nước thành viên cùng tham gia vào các chuỗi cung ứng của nhau. Đây là điều rất có ý nghĩa trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đang chịu nhiều tổn thương do những biến động bất ngờ của chiến tranh, thiên tai hay đại dịch...





ASEAN, Trung Quốc, Australia/New Zealand – Các Hiệp định của ASEAN đang được nâng cấp trong giai đoạn này (gồm AANZFTA, ACFTA và ATIGA) đều là những Hiệp định đã đưa vào thực thi nhiều năm qua, mang lại lợi ích nhất định cho xuất khẩu Việt Nam. Việc các Hiệp định này được đổi mới, nâng cấp nhằm thích nghi với bối cảnh mới được dự báo sẽ càng tạo điều kiện tốt hơn cho doanh nghiệp các nước, trong đó có Việt Nam, để tiếp tục cạnh tranh trong hoàn cảnh mới.

Về mặt thuế quan, do đã được thực thi một thời gian dài, phần lớn các lộ trình cắt giảm thuế của các Hiệp định này đã hoàn tất, lợi thế về thuế quan trong các phiên bản Hiệp định nâng cấp có thể không quá lớn. Tuy nhiên, có một thực tế là mức độ tận dụng các ưu đãi thuế quan từ các Hiệp định hiện hành bởi doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn khá khiêm tốn. Ví dụ năm 2022, tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế quan của Việt Nam theo AANZFTA và ATIGA chỉ xấp xỉ 39%, còn tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế theo ACFTA ở mức thấp hơn khoảng 29%. Với định hướng tập trung nâng cấp các cam kết về đơn giản hóa quy tắc xuất xứ, giảm các biện pháp phi thuế quan trong khu vực, cải thiện thủ tục hải quan, tăng cường minh bạch hóa chính sách..., các phiên bản nâng cấp của các FTA này có thể giúp giải quyết các bất cập vốn cản trở doanh nghiệp tận dụng ưu đãi xuất xứ từ đó gia tăng cơ hội tận dụng ưu đãi thuế quan. Đồng thời, các cam kết trong phiên bản nâng cấp cũng được kỳ vọng sẽ giúp thúc đẩy việc luân chuyển hàng hóa tự do giữa các nước, củng cố và tăng tính chống chịu của các chuỗi cung ứng trong khu vực.

Ngoài ra, với nhiều nội dung cập nhật mới như thương mại điện tử, phát triển bền vững, doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs)... , các phiên bản nâng cấp của AANZFTA, ACFTA và ATIGA cũng được dự kiến sẽ mang tới những hiệu ứng mới trong hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh tốt hơn, an toàn và linh hoạt hơn trong bối cảnh thương mại thế giới biến động.

Tóm lại, với làn sóng đàm phán các FTA mới và nâng cấp, doanh nghiệp Việt Nam đang đứng trước những cơ hội ưu tiên ở các thị trường đối tác hoàn toàn mới (như Israel hay UAE), đồng thời có thêm những lựa chọn mới ở các thị trường đã quen thuộc. Trong bối cảnh hoạt động kinh doanh nói chung và xuất khẩu nói riêng đang được dự báo là còn khó khăn trong thời gian tới, đây có thể là một trong những công cụ hữu ích có thể giúp doanh nghiệp vượt qua thách thức trước mắt và trong lâu dài. Vì vậy, hơn ai hết các doanh nghiệp cần chủ động bám sát các diễn tiến liên quan, từ đó có sự chuẩn bị cần thiết để tận dụng các cơ hội này.

